

Bản án số: 105/2022/HS-ST  
Ngày 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sái Đức Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hợi; Bà Nguyễn Thị Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Văn B**, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm P 2, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 và có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04; Tiền án: Ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 25/10/2020 Biên chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Đào Văn M, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm P2, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt do đi cai nghiện ma túy bắt buộc)

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Xóm B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 16/6/2022, Tổ công tác Công an xã K đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người này khai tên Dương Văn B, sinh năm 1981, trú tại xóm P 2, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng lấy ra từ túi quần bên phải phía trước đang mặc và 01 gói giấy màu trắng có chữ viết cả 2 mặt giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng lấy ra từ túi quần bên phải phía sau B đang mặc theo B khai nhận đều là ma túy Heroine của B mua với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A), ngoài ra tạm giữ của B 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng, màn hình vỡ nứt cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen BKS 20M4-6955 cũ đã qua sử dụng, sau đó bàn giao Biên cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất

bột màu trắng thu giữ của Dương Văn B có khối lượng 0,343 gam. Lấy toàn bộ 0,343 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu B1) gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 886/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong phong bì (ký hiệu B1) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,343 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn B khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/6/2022, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu 20M4-6955 đi một mình từ nhà ở xóm P2, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (xe mô tô trên B mượn của anh Đào Văn M sinh năm 1975 trú cùng xóm để đi công việc) tới khu vực Đ, xã K với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, B gặp một người phụ nữ lạ mặt không quen biết tự và mua được của người này 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói giấy màu trắng có chữ viết cả 02 mặt giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy B cất 01 gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước và 01 gói vào túi quần bên phải phía sau đang mặc rồi đi về được một đoạn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ 0,343 gam ma túy.

Cáo trạng số 100/CT-VKSPB ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố Dương Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS. Xử phạt Dương Văn B từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung do bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong (ký hiệu B1) bên trong có chứa 0,333 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định;

- Tạm giữ 01 bì thư niêm phong ký hiệu DVB, bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, mặt trước màn hình vỡ nứt, mặt lưng phía sau màu vàng

đồng cũ đã qua sử dụng có số IMEI là 356980066468755 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Dương Văn B phải án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 16/6/2022, tại khu vực xóm Đ, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Dương Văn B đang có hành vi tàng trữ trên người 0,343 gam ma túy (loại Heroine) với mục đích sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã K phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 886/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong phong bì (ký hiệu B1) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,343g (không phải ba trăm bốn mươi ba gam).

Hành vi của bị cáo Dương Văn B có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

**Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

**[3]** Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

**[4]** Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không có tiền sự. Sau khi chấp hành xong hình phạt được trở về địa phương và gia đình, bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Nguyên nhân phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy, nhưng không tự nguyện đi đăng ký cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật, nên đã đi mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo được tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[5]** Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

**[6]** Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,333 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu DVB ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, mặt trước màn hình vỡ nứt mặt lưng phía sau màu vàng đồng cũ đã qua sử dụng không dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám có số máy HC12E-1523471, số khung Y012158 xe cũ đã qua sử dụng qua xác minh là tài sản của anh Đào Văn M cho B mượn vào sáng ngày 16/6/2022 để đi lại do có quen biết là người cùng xóm, anh M không biết B mượn xe đi đâu, làm gì nên không có căn cứ xem xét xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh M để quản lý, sử dụng nên không xem xét giải quyết.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn B với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Dương Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt chính:** Xử phạt Dương Văn B **03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2022.

**3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn B** với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**4. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,333 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1;

- Tạm giữ 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu DVB ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, mặt trước màn hình vỡ nứt mặt lưng phía sau màu vàng đồng cũ đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)*

**5. Về án phí:** Bị cáo Dương Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

**6. Thông báo về quyền kháng cáo:** Có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo-NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Sái Đức Trung**

